

BÁO CÁO

**Kết quả triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu
quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Công văn số 365/HĐND ngày 15/10/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về việc phân công cơ quan trình dự thảo Nghị quyết tại kỳ họp cuối năm 2024 của HĐND tỉnh và Thông báo số 361/TB-HĐND ngày 15/10/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả Hội nghị liên tịch giữa Thường trực HĐND tỉnh với UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh về nội dung, chương trình và thời gian tổ chức Kỳ họp thứ 17 (chuyên đề) và Kỳ họp cuối năm 2024 của HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026;

Theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 3665/SNN-KTHT ngày 20/11/2024 về việc ban hành báo cáo kết quả thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (MTQG XDNTM) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2025;

UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG XDNTM trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Chương trình) và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2025 như sau:

**A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG
TRÌNH GIAI ĐOẠN 2021-2025 (ĐẾN THÁNG 10/2024 VÀ ƯỚC THỰC
HIỆN ĐẾN HẾT NĂM 2024)**

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- UBND tỉnh đã thành lập, kiện toàn đầy đủ, đồng bộ bộ máy Ban Chỉ đạo điều hành và cơ quan tham mưu, giúp việc các cấp theo quy định, cụ thể:

+ UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Phước (Ban Chỉ đạo tỉnh) tại Quyết định số 3276/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 và ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh tại Quyết định số 682/QĐ-UBND ngày 14/4/2022.

+ Cấp huyện: UBND 11/11 huyện, thị xã, thành phố đã kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG cấp huyện giai đoạn 2021-2025.

- UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh đã quan tâm,

chỉ đạo, quyết liệt triển khai thực hiện Chương trình đồng bộ, kịp thời, bám sát các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và Tỉnh ủy. Các nhiệm vụ, nội dung công tác của Chương trình đã được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện đúng theo chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác đề ra, tạo động lực cho các địa phương, các sở, ban, ngành trong toàn tỉnh quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo các sở, ban, ngành tăng cường công tác kiểm tra, giám sát Chương trình. Qua triển khai thực hiện, Chương trình đã có những chuyển biến tích cực, đạt được những thành tựu, kết quả đáng phần khởi, cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới, đời sống người dân ngày càng nâng được lên, góp phần quan trọng thay đổi diện mạo khu vực nông thôn, hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ngày càng được hoàn thiện, cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn có sự chuyển dịch tích cực, công nghiệp và dịch vụ nông thôn tăng trưởng nhanh, góp phần nâng cao hiệu quả Chương trình trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác triển khai ban hành văn bản

Thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQH XDNTM giai đoạn 2021-2025, trong giai đoạn 2021-2025 Văn phòng điều phối Chương trình MTQG XDNTM tỉnh và các Thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh giai đoạn 2021-2025 đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các: Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh (có phụ lục kèm theo).

Bên cạnh đó, Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách các tiêu chí, Bộ tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đã ban hành các văn bản tổ chức triển khai thực hiện hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các tiêu chí, Bộ tiêu chí theo chuyên ngành phụ trách. Văn phòng điều phối Chương trình MTQG XDNTM tỉnh đã cụ thể hóa các văn bản đôn đốc, hướng dẫn triển khai đến các Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố để phối hợp thực hiện theo đúng tiến độ, kế hoạch đề ra.

3. Công tác tuyên truyền

- Công tác tuyên truyền về Chương trình tiếp tục được xác định là nội dung trọng tâm trong Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh, đã được các sở, ban, ngành và địa phương chú trọng, tập trung triển khai thực hiện theo Chương trình Truyền thông phục vụ Chương trình MTQG XDNTM giai đoạn 2021-2025.

- Công tác tuyên truyền, vận động thực hiện Chương trình được các cấp, các ngành quan tâm với nhiều hình thức đa dạng thông qua hệ thống phát thanh, truyền hình, báo chí, mạng xã hội, các phương tiện pano, áp phích, tờ rơi, các cuộc thi, hội diễn... Qua đó, phát huy tốt hiệu quả trong tuyên truyền, vận động, hướng dẫn thực hiện Chương trình và điều hành công việc; góp phần tạo sức lan tỏa sâu rộng nội dung thực hiện Chương trình. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, vận

động, đã góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội, sự quan tâm, tích cực hưởng ứng của người dân thực hiện Chương trình. Các hội, đoàn thể và chính quyền địa phương thường xuyên tuyên truyền, vận động người dân thu gom và phân loại rác thải tại nguồn, chỉnh trang nhà cửa, vệ sinh đường làng, ngõ xóm đảm bảo cảnh quan, môi trường trong khu dân cư, trồng hoa, cây xanh dọc các tuyến đường giao thông, trường học, khu dân cư... tạo cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp đạt kết quả cao.

4. Công tác tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác XDNTM các cấp và người dân về Chương trình

Căn cứ khung Chương trình tập huấn, bồi dưỡng cán bộ XDNTM các cấp được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt và điều kiện thực tế địa phương, Văn phòng điều phối Chương trình MTQG XDNTM tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai công tác tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ XDNTM các cấp.

Đến nay, đã tập huấn, bồi dưỡng cho các địa phương, làm căn cứ để triển khai thực hiện. Trung bình mỗi năm, Văn phòng điều phối Chương trình MTQG XDNTM tỉnh đã tổ chức tập huấn 15 lớp bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức, Bí thư chi bộ, Trưởng ấp... Nội dung tập huấn chú trọng về giới thiệu, phổ biến các chủ trương, cơ chế, chính sách trong XDNTM, hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, quy định thẩm định, xét, công nhận địa phương đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ XDNTM, các chương trình chuyên đề.

5. Công tác phân bổ giao vốn, giải ngân vốn

a) Đối với đầu tư

- Tổng vốn đầu tư thực hiện giai đoạn 2021-2024 đối với Chương trình (nguồn vốn đầu tư công Ngân sách Trung ương và tỉnh) đã giao 1.768.541 triệu đồng, trong đó:

- + Năm 2021: 485.964 triệu đồng.
- + Năm 2022: 617.180 triệu đồng.
- + Năm 2023: 354.637 triệu đồng.
- + Năm 2024: 310.760 triệu đồng.

- Về giải ngân: Lũy kế đã giải ngân đến ngày 31/10/2024 là 950.117 triệu đồng, đạt 53,7 % kế hoạch vốn giao.

b) Đối với vốn sự nghiệp

- Tổng vốn sự nghiệp (Ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh) thực hiện giai đoạn 2021-2024 đã giao 285.302 triệu đồng, trong đó:

- + Năm 2021: 15.743 triệu đồng.
- + Năm 2022: 105.875 triệu đồng.
- + Năm 2023: 83.812 triệu đồng.
- + Năm 2024: 79.872 triệu đồng.

- Số vốn đã giải ngân đến ngày 31/10/2024 là 104.302 triệu đồng, đạt 36,5% kế hoạch.

6. Kết quả thực hiện các Chương trình chuyên đề

a) Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Phước

Hiện nay, toàn tỉnh có 136 sản phẩm được cấp chứng nhận OCOP đạt hạng 3 sao đến hạng 5 sao (trong đó, có 3 sản phẩm hạng 5 sao, 55 sản phẩm hạng 4 sao, 78 sản phẩm đạt hạng 3 sao; 83 chủ thể tham dự, gồm: 37 doanh nghiệp, 17 hợp tác xã, 29 hộ/cơ sở sản xuất kinh doanh).

b) Chương trình Phát triển du lịch nông thôn trong XDNTM trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025

Đã tổ chức 03 lớp tập huấn nâng cao kiến thức về du lịch nông thôn trong XDNTM trên địa bàn tỉnh; tặng 02 bộ đàn đá theo phiên bản Đàn đá Lộc Hòa cho điểm du lịch Phú Gia, điểm du lịch Thanh Tùng (huyện Hớn Quản) và tổ chức 01 lớp truyền dạy kỹ năng biểu diễn đàn đá phục vụ tại điểm du lịch nông thôn; xây dựng chương trình (phim tư liệu) và phát sóng quảng bá về các điểm du lịch nông thôn trên kênh BPTV1, BPTV2 của Đài Phát Thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước; xây dựng mô hình du lịch nghỉ dưỡng theo phương pháp thảo dược của người đồng bào dân tộc M'ông và S'tiêng tại vùng đệm Vườn Quốc gia Bù Gia Mập; xây dựng mô hình "Không gian văn hóa nghề điều truyền thống" tại điểm đến du lịch sinh thái thuộc Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Dịch vụ Vĩnh Phúc...

c) Chương trình Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong XDNTM giai đoạn 2022-2025

Có 375 mô hình điển hình tiên tiến về bảo đảm an ninh, trật tự (ANTT) trong XDNTM; trong đó, 11/11 UBND các huyện, thị xã, thành phố, 12/12 phòng nghiệp vụ của Công an tỉnh được phân công địa bàn, lĩnh vực xây dựng mô hình đã tổ chức xây dựng, thành lập mô hình mới, đầy đủ hồ sơ, thủ tục xây dựng mô hình theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Một số mô hình tiêu biểu trong công tác đảm bảo ANTT ở cơ sở như: Mô hình "Tiếng keng an ninh", "Tổ An ninh nhân dân tự quản", "Đội dân phòng tuần tra bảo vệ ANTT", "Giáo xứ an toàn về ANTT", mô hình "Tái hòa nhập cộng đồng", "Trường học an toàn về ANTT", "Khu dân cư không có tội phạm hoạt động hoặc nếu có thì phát hiện nhanh, ngăn chặn kịp thời", "Đội xe ôm phòng, chống tội phạm", "Khu nhà trọ công nhân an toàn về ANTT" tại các khu công nghiệp, mô hình Ban Chỉ huy thống nhất của các Công ty Cao su trên địa bàn tỉnh, mô hình kết nghĩa của lực lượng Công an với các thôn, ấp, sóc phức tạp về ANTT; mô hình Camera an ninh...

- Về việc thực hiện chỉ tiêu kéo giảm ít nhất 05% tội phạm: Đã thực hiện giảm 6,27% tội phạm, vượt chỉ tiêu Bộ Công an giao.

- Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm có tổ chức, băng nhóm tội phạm: Đạt chỉ tiêu được giao, cụ thể: Trong năm 2023, tổng số nhóm trong diện quản lý là 04 nhóm - 16 đối tượng (số cũ chuyển qua là 01 nhóm - 04 đối tượng, phát hiện

mới 03 nhóm - 12 đối tượng). Đã đấu tranh triệt phá 02 nhóm - 09 đối tượng, làm tan rã 02 nhóm - 07 đối tượng. Không để phát sinh tội phạm có tổ chức, băng, nhóm tội phạm (đơn giản, nghiêm trọng, rất nghiêm trọng) để đơn vị khác triệt xóa. Không để tồn tại tụ điểm tệ nạn xã hội (mại dâm, cờ bạc, ma túy) phức tạp để các đơn vị nghiệp vụ của Bộ Công an triệt xóa.

d) Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ XDNTM giai đoạn 2021-2025

- UBND tỉnh đăng ký Bộ Nông nghiệp và PTNT 04 đề tài cấp quốc gia: Nghiên cứu đề xuất giải pháp kỹ thuật trồng điều theo hướng hữu cơ nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững hướng tới nông nghiệp xanh trong XDNTM tại Bình Phước và Đồng Nai; Khảo sát và nhân rộng việc phát huy công năng của thiết chế văn hóa trong XDNTM khu vực Đông Nam Bộ; Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp phát huy quỹ thời gian nông nhàn để nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn khu vực Đông Nam Bộ; Xây dựng mô hình chuỗi giá trị, gắn với phát triển không gian văn hoá truyền thống nghề điều, để phát triển du lịch sinh thái tỉnh Bình Phước.

- Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện in và phát hành tài liệu tuyên truyền thành tựu khoa học và công nghệ trong XDNTM tới các xã và các sở, ban, ngành tỉnh theo Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn sự nghiệp thực hiện Chương trình năm 2022.

- Tỉnh đã tổ chức chuỗi sự kiện về đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển giao đề tài cho các địa phương, chuỗi sự kiện Techmart chuyên ngành điều...

đ) Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong XDNTM giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Phước

- UBND huyện Bù Gia Mập đã thực hiện đầu tư xây dựng 03 bãi tập kết rác cho 3 xã: Phước Minh, Đa Kia và Bình Thắng.

- UBND huyện Bù Đốp thực hiện 59 mô hình biogas chuyển phân gia súc thành khí đốt cho các hộ dân.

- Nhiều đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã đã thực hiện nhiều mô hình, nội dung của Chương trình như: Thùng rác công cộng, thùng rác hộ gia đình, lò đốt rác gia đình hoặc ở các công sở (trường học, trạm xá, UBND...).

- Công tác bảo vệ môi trường tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo và thường xuyên theo dõi, kịp thời xử lý các tổ chức, cơ sở gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường nông thôn;

e) Chương trình chuyển đổi số trong XDNTM, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2023-2025

Xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với Chương trình, làm cơ sở để tổ chức triển khai thực hiện tại các xã, huyện; phân công cho các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động. Nhiều địa phương đã bố trí kinh phí, tổ chức các hoạt động truyền thông, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở và người dân và xây dựng các mô hình

xã, thôn nông thôn mới thông minh phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Chương trình được tổ chức đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số, 95% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

- 86/86 xã (100%) đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông (Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới); 23/73 xã (29%) đạt chuẩn tiêu chí số 15 về Hành chính công (Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao).

- Sở Thông tin và Truyền thông đang tiến hành rà soát xây dựng các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành tích hợp, tập trung, thống nhất nhằm chuẩn hóa, chia sẻ dữ liệu, cập nhật kịp thời thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành như: Số hóa lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn, chăn nuôi, lâm nghiệp... các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh (điều, cao su, tiêu, cà phê, cây ăn trái...), các sản phẩm được chứng nhận OCOP.

7. Kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát

Thực hiện Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh và Kế hoạch kiểm tra giám sát của Chương trình giai đoạn 2021-2025, các sở, ban, ngành đã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức các đoàn công tác đi kiểm tra, chỉ đạo, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện Chương trình theo địa bàn được phân công. Hàng năm, tổ chức kiểm tra, giám sát 04 đợt.

Qua công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình được các địa phương quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, những bất cập để tìm giải pháp tháo gỡ, cũng như phát hiện những gương điển hình, tiêu biểu, những cách làm hay để biểu dương và nhân rộng.

II. KẾT QUẢ CÔNG NHẬN XÃ, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

1. Mục tiêu giai đoạn 2021-2025

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 về việc phê duyệt danh sách các huyện, xã tập trung chỉ đạo XDNTM giai 2021-2025. Từ đó, các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện chủ động thực hiện, gắn với kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

- Các mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021-2025 (theo Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh):

- + Xã nông thôn mới đạt chuẩn: tăng thêm 30 xã.
- + Xã nông thôn mới nâng cao: 37 xã.
- + Xã nông thôn mới kiểu mẫu: 10 xã.
- + Cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới: phấn đấu tăng thêm 05 huyện.
- + Huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: phấn đấu 02 huyện.
- + Huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: phấn đấu 01 huyện.

2. Kết quả

Tính đến ngày 31/10/2024, kết quả thực hiện theo Kế hoạch như sau:

TT	Xã/huyện đạt chuẩn	Công nhận năm 2021	Công nhận năm 2022	Công nhận năm 2023	Phấn đấu năm 2024	Dự kiến công nhận năm 2025	Lũy kế (tính đến ngày 31/10/2024)
1	Xã nông thôn mới đạt chuẩn	10 xã	07 xã	07 xã (đang hoàn thiện hồ sơ công nhận)	03 xã (đang triển khai thực hiện)	01 xã	73/86
2	Xã nông thôn mới nâng cao	06 xã	10 xã	06 xã (02 xã đã được công nhận)	06 xã (đang triển khai thực hiện)	09 xã	23/73
3	Xã nông thôn mới kiểu mẫu	0	0	0	02 xã (đang triển khai thực hiện)	07 xã	0
4	Thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ XDNTM	0	0	0	0	01	3
5	Huyện đạt chuẩn nông thôn mới	0	0	0	01 huyện (đang triển khai thực hiện)	02	0
6	Huyện đạt nông thôn mới nâng cao	0	0	0	0	01	0

- Thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ XDNTM: 03/11.
- Xã có Quyết định đạt chuẩn nông thôn mới: 73/86 xã.
- Xã có Quyết định đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 23/73 xã.
- Số tiêu chí toàn tỉnh đến nay là: 18,6 tiêu chí.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc

- Tỉnh Bình Phước có diện tích đất lớn nằm trong quy hoạch khoáng sản theo Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc

phê duyệt quy hoạch thăm do, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1277/QĐ-TTg ngày 01/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự trữ khoáng sản quốc gia. Do đó, ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đối với các xã phấn đấu về đích nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu nằm trong quy hoạch khoáng sản. UBND tỉnh đã kiến nghị Trung ương. Trong lúc chờ hướng dẫn của Trung ương, UBND tỉnh đã điều chỉnh 02 xã Nghĩa Bình và Đồng Nai, huyện Bù Đăng (nằm trọn trong vùng quy hoạch khoáng sản) ra khỏi danh sách xã phấn đấu về đích năm 2024.

- Sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội ở một số địa phương chưa thực sự quyết liệt; chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm nên phần nào đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các nội dung, tiêu chí của Chương trình. Năng lực của cán bộ cơ sở còn hạn chế nên ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ triển khai thực hiện Chương trình, nhất là trong hoàn thiện thủ tục hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

- Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, các xã khu vực III, II nếu được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới sẽ không được hưởng các chính sách về y tế, giáo dục. Do đó, ảnh hưởng đến lợi ích của người dân và không tạo động lực, khuyến khích các xã đặc biệt khó khăn phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới.

- Theo Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí định mức phân bổ Ngân sách Trung ương và tỷ lệ đối ứng vốn ngân sách địa phương quy định: Trong giai đoạn 2021-2025, Ngân sách Trung ương không hỗ trợ cho các xã phấn đấu về đích nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, các địa phương tự cân đối nguồn ngân sách địa phương để bố trí thực hiện, do đó, nguồn vốn địa phương bố trí phân bổ thực hiện Chương trình còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu thực tế và quy định theo tiêu chí.

- Chưa triển khai kịp thời Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù trong thực hiện các Chương trình MTQG. Ngày 07/11/2024, UBND tỉnh có Tờ trình số 135/TTr-UBND đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết lựa chọn huyện thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn tỉnh.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện từ đầu giai đoạn 2021-2025 với mục tiêu là 100% xã đạt chuẩn. Tuy nhiên, tỉnh phải thực hiện đúng quy hoạch khoáng sản theo Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch thăm do, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1277/QĐ-TTg ngày 01/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự trữ khoáng sản quốc gia. Do

đó, những xã nằm trọn trong vùng quy hoạch khoáng sản đến nay chưa có cơ chế, hướng dẫn của Trung ương nên không thể triển khai các tiêu chí về cơ sở hạ tầng trong XDNTM.

- Những năm 2021-2022 thực hiện giãn cách xã hội do dịch Covid - 19 đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Chương trình.

- Thị trường bất động sản trầm lắng, dẫn đến nguồn thu ngân sách của tỉnh giảm, từ đó cân đối cho Chương trình cũng giảm trong khi yêu cầu của Bộ tiêu chí ngày càng cao.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Việc lập, phê duyệt quy hoạch vùng huyện chậm, đã ảnh hưởng đến việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã. Điều này vừa ảnh hưởng đến tiêu chí số 1 (quy hoạch) vừa ảnh hưởng đến việc tổ chức triển khai quy hoạch, quản lý của UBND các xã.

- Việc thông qua các nội dung của Chương trình phải trải qua nhiều trình tự, thủ tục... theo quy chế ở các cấp cũng ảnh hưởng đến tiến độ công việc.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN NĂM 2025

I. MỤC TIÊU NĂM 2025 (DỰ KIẾN)

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương đẩy mạnh thực hiện Chương trình theo hướng tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả và đảm bảo tính bền vững.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của năm 2024 chưa hoàn thành (Thẩm định và công nhận xã đạt chuẩn, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao).

- Phấn đấu thêm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Lũy kế 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới (không bao gồm xã nằm trọn trong vùng quy hoạch khoáng sản).

- Phấn đấu thêm 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Phấn đấu thêm 07 đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Bình quân tiêu chí toàn tỉnh là: 19/19 tiêu chí (Bộ tiêu chí nông thôn mới, không bao gồm xã nằm trọn trong vùng quy hoạch khoáng sản).

- Thị xã Chơn Thành, huyện Lộc Ninh, huyện Phú Riềng đạt chuẩn nông thôn mới.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu năm 2025 theo hướng nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu, bảo đảm thực chất, hiệu quả và bền vững, góp phần hoàn thành mục tiêu giai đoạn 2021-2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó, tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo, triển khai hiệu quả Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư

Chương trình MTQG XDNTM giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình giai đoạn 2021-2025; các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, thay đổi tư duy cho cán bộ và người dân về thực hiện XDNTM gắn với xây dựng “Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”, đặc biệt là phong trào “Cả nước chung sức XDNTM” giai đoạn 2021-2025 do Thủ tướng Chính phủ phát động và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết XDNTM, đô thị văn minh” do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động cũng như các phong trào thi đua, cuộc vận động của các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng đi vào chiều sâu, tạo sự lan tỏa rộng lớn trong cả hệ thống chính trị và mọi tầng lớp Nhân dân.

3. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác XDNTM các cấp, đặc biệt cán bộ cơ sở về bảo vệ môi trường, chuyển đổi số trong XDNTM, phát triển du lịch nông thôn, phát triển sản phẩm OCOP gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế, bảo tồn các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc địa phương.

4. Nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành và với địa phương trong công tác tham mưu cho Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong XDNTM.

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện, nâng cao chất lượng thẩm định địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ XDNTM, đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan. Chú trọng, quan tâm hơn nữa đến công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội, công tác duy trì bền vững kết quả và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới sau đạt chuẩn.

6. Thực hiện hiệu quả, đồng bộ các giải pháp huy động nguồn lực, trong đó, huy động tối đa nguồn lực của địa phương (huyện, xã) để tổ chức triển khai Chương trình. Quyết tâm phấn đấu giải ngân tốt nhất vốn thực hiện Chương trình được giao.

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các địa phương. Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị, xã hội các cấp trong công tác giám sát, phản biện xã hội, lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả thực hiện Chương trình. Kịp thời khen thưởng những tổ chức, cá nhân làm tốt công tác XDNTM.

8. Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chung xây dựng xã làm căn cứ để quản lý theo quy hoạch; thực hiện nhanh giải phóng mặt bằng để bàn giao mặt bằng sạch cho các dự án/công trình, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ của dự án/công trình. Rà soát, điều chuyển kế hoạch đầu tư vốn giữa các dự án chậm thực hiện sang dự án có tiến độ thực hiện và giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Chương trình có phạm vi bao trùm rộng trên toàn bộ khu vực nông thôn, đã bước vào giai đoạn III (2021-2025) với trọng tâm của XDNTM đạt chuẩn chủ yếu ở xã đặc biệt khó khăn, xã khó khăn, xã có diện tích rộng, dân số thưa, mật bằng xuất phát điểm thấp. Đối với xã phân đầu nông thôn mới nâng cao thì Bộ tiêu chí với mức đạt của vùng Đông Nam bộ rất cao, XDNTM cấp huyện với Bộ tiêu chí cũng rất cao... trong khi nguồn lực Chương trình ngày càng giảm (năm 2021 ngân sách tỉnh đối ứng 486 tỷ đồng, năm 2024 chỉ còn 159 tỷ đồng). Bên cạnh đó, Chương trình được triển khai trong giai đoạn khó khăn: giãn cách do dịch Covid - 19, hệ thống văn bản ban hành chậm và có sự thay đổi, điều chỉnh... Do đó, việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình đôi khi chưa tốt. UBND tỉnh mong tiếp tục được HĐND tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh tạo điều kiện, quan tâm cũng như tích cực giám sát để Chương trình được triển khai đạt hiệu quả cao.

2. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh tiếp tục làm việc, kiến nghị với Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương xem xét chỉ đạo tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các tiêu chí nông thôn mới đối với các xã, huyện nằm trong vùng quy hoạch khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

3. Tiếp tục quan tâm ưu tiên bố trí thêm nguồn kinh phí cho Chương trình để hoàn thành mục tiêu theo Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách các huyện, xã tập trung chỉ đạo điểm XDNTM giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Trên đây là kết quả thực hiện Chương trình MTQG XDNTM giai đoạn 2021-2025 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, P. KT, TH;
- Lưu: VT (NN-15_{20/11}).

 **CHỦ TỊCH**

Trần Tuệ Hiền

Phụ lục 1.

**DANH MỤC VĂN BẢN CHỦ YẾU CỤ THỂ HÓA CỦA TỈNH
ĐỂ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XDNTM**

(Kèm theo Báo cáo số: 403 /BC-UBND ngày 24 / 11 /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Số, ngày Văn bản		Trích yếu nội dung	Cơ quan ban hành	Ghi chú
	Số, ký hiệu	Ngày ban hành			
1	01/NQ/ĐH	22/10/2020	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI	Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh	
2	04-CTr/TU	9/12/2020	Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025	Tỉnh ủy	
3	2273/QĐ-UBND	14/9/2020	Phê duyệt danh sách các huyện, xã tập trung chỉ đạo điểm XDNTM giai đoạn 2021-2025	UBND tỉnh	
4	131/KH-UBND	16/4/2021	Thực hiện Chương trình MTQG XDNTM năm 2021	UBND tỉnh	
5	1151/QĐ-UBND	05/5/2021	Giao Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 từ nguồn kết dư ngân sách năm 2019	UBND tỉnh	
6	1792/QĐ-UBND	09/7/2021	Giao kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2021	UBND tỉnh	
7	1793/QĐ-UBND	09/7/2021	Giao kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách địa phương năm 2021 (đợt 1)	UBND tỉnh	
8	2101/QĐ-UBND	18/8/2021	Phê duyệt danh sách các xã phấn đấu về đích năm 2022	UBND tỉnh	
9	17-CTr/TU	30/9/2021	Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021-2026; Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 và Kết luận số 280-KL/TU ngày 09/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025 về các nội dung Hội nghị lần 8/2022	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	

10	3302/UBND-TH	01/10/2021	Bổ sung kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình MTQG XDNTM năm 2021	UBND tỉnh	
11	3276/QĐ-UBND	30/12/2021	Thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Phước	UBND tỉnh	
12	215/QĐ-UBND	27/01/2022	Giao chi tiết kế hoạch vốn Chương trình MTQG XDNTM năm 2022	UBND tỉnh	
13	546/UBND-TH	16/3/2022	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 07/3/2022 của Chính Phủ	UBND tỉnh	
14	682/QĐ-BCĐ	14/4/2022	Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Phước	Ban Chỉ đạo tỉnh	
15	956/VPUBND-UBND	20/4/2022	Kiện toàn hệ thống Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp	UBND tỉnh	
16	105/KH-UBND	21/4/2022	Thực hiện Chương trình MTQG XDNTM năm 2022	UBND tỉnh	
17	940/UBND-KT	28/4/2022	V/v đề xuất, đăng ký mục tiêu phấn đấu năm 2022 và giai đoạn 2021-2025	UBND tỉnh	
18	174/KH-UBND	02/6/2022	Thực hiện Chương trình MTQGX DNTM giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Phước	UBND tỉnh	
19	1532/VPUBND-UBND	16/6/2022	Triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình MTQGX DNTM giai đoạn 2021-2025	UBND tỉnh	
20	09/2022/NQ-HĐND	12/7/2022	Quy định về mức hỗ trợ và nguồn vốn nhà nước thực hiện các Chương trình MTQGX DNTM giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Phước	HĐND tỉnh	
21	1373/QĐ-UBND	28/7/2022	Quyết định giao kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2022	UBND tỉnh	

22	1360/QĐ-UBND	28/7/2022	Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh	UBND tỉnh	
23	1361/QĐ-UBND	28/7/2022	Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh	UBND tỉnh	
24	2179/UBND-KT	16/8/2022	Một số nhiệm vụ trong XDNTM 5 tháng cuối năm	UBND tỉnh	
25	1488/QĐ-UBND	18/8/2022	phê duyệt danh sách các xã phấn đấu về đích nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới năm 2023.	UBND tỉnh	
26	244/KH-UBND	30/8/2022	Kế hoạch truyền thông phục vụ Chương trình MTQG XDNTM giai đoạn 2021-2025	UBND tỉnh	
27	2990/UBND-KT	13/10/2022	Triển khai thực hiện các Chương trình chuyên đề trong XDNTM giai đoạn 2021-2025	UBND tỉnh	
28	2053/QĐ-UBND	01/11/2022	Ban hành Đề án kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG XDNTM các cấp tỉnh Bình Phước	UBND tỉnh	
29	2001/QĐ-UBND	26/10/2022	V/v kiện toàn Hội đồng thẩm định và phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025	UBND tỉnh	
30	6/CT-UBND	28/10/2022	Về việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công thực hiện 3 Chương trình MTQGNhững tháng còn lại năm 2022 và nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023	UBND tỉnh	
31	2072/QĐ-UBND	08/11/2022	Phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQGXDNTM năm 2022	UBND tỉnh	



32	18/2022/NQ-HĐND	09/11/2022	Ban hành quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình MTQG và các Chương trình, dự án khác tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025	HĐND tỉnh	
33	371/BC-UBND	22/11/2022	Tình hình thực hiện các Chương trình MTQG năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Phước	UBND tỉnh	
34	352/KH-UBND	29/11/2022	Triển khai thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng hiệu quả tiêu chí An ninh, trật tự trong XDNTM giai đoạn 2021-2025	UBND tỉnh	
35	355/KH-UBND	30/11/2022	Kế hoạch về việc đào tạo bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho đội ngũ cán bộ các cấp, người dân và cộng đồng tham gia thực hiện Chương trình MTQG XDNTM giai đoạn 2022-2025	UBND tỉnh	
36	2380/QĐ-UBND	26/12/2022	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy biên chế của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Bình Phước	UBND tỉnh	
37	2359/QĐ-UBND	22/12/2022	Giao Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023	UBND tỉnh	
38	06/2023/NQ-HĐND	12/7/2023	Quy định một số nội dung, mức hỗ trợ nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG XDNTM giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	HĐND tỉnh	
39	24/2023/NQ-HĐND	08/12/2023	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại điều 1 phụ lục kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND tỉnh	HĐND tỉnh	
40	182/QĐ-UBND	13/2/2023	Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025	UBND tỉnh	



41	06/2023/ NQ-HĐND	12/7/2023	Quy định một số nội dung, mức hỗ trợ nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG XDNTM giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước	HDND tỉnh	
42	24/2023/ NQ-HĐND	08/12/2023	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 phụ lục kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND tỉnh	HDND tỉnh	
43	51/KH-UBND	5/2/2024	Thực hiện Chương trình MTQG XDNTM năm 2024 trên địa bàn tỉnh	UBND tỉnh	
44	127/KH-UBND	17/4/2023	Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước	UBND tỉnh	
45	184/KH-UBND	01/6/2023	Thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong XDNTM giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước	UBND tỉnh	
46	24/2023/NQ- HĐND	08/12/2023	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại điều 1 phụ lục kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND tỉnh	HDND tỉnh	
47	136/KH-UBND	25/4/2023	Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong XDNTM, hướng tới nông thôn mới thông minh tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2023-2025	UBND tỉnh	
48	163/KH-UBND	15/5/2023	Thực hiện Chương trình Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong XDNTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước	UBND tỉnh	

49	352/KH-UBND	29/11/2022	Triển khai thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong XDNTM giai đoạn 2022-2025	UBND tỉnh	
50	315/KH-UBND	10/10/2023	Kiểm tra giám sát và đánh giá Chương trình MTQG XDNTM giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước	UBND tỉnh	
51	117/KH-UBND	06/4/2023	Triển khai Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 2/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ XDNTM giai đoạn 2021-2025	UBND tỉnh	
52	609/QĐ-UBND	17/4/2023	Ban hành danh mục dự án, thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và phương pháp, trình tự xác định mức hỗ trợ làm đường bê tông xi măng đối với các dự án áp dụng cơ chế đặc thù trong Chương trình MTQG XDNTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh và một số văn bản khác có liên quan	UBND tỉnh	
53	1307/QĐ-UBND	20/8/2024	Sửa đổi, bổ sung một số tiêu chí của Quyết định số 1360/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 1361/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước	UBND tỉnh	
54	1648/QĐ-UBND	31/10/2024	Quy định cụ thể một số tiêu chí, chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025	UBND tỉnh	

Phụ lục 2.

SỐ QUYẾT ĐỊNH VÀ NĂM XÃ VỀ ĐÍCH NÔNG THÔN MỚI
(Kèm theo Báo cáo số: 403 /BC-UBND ngày 21 /M /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Huyện, thị xã, thành phố		Năm Xã	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
1	Đồng Xoài	1	Tiền Hưng		2553/QĐ-UBND ngày 13/11/2015					485/QĐ-UBND ngày 02/3/2021			
		2	Tân Thành			3036/QĐ-UBND ngày 28/11/2016				492/QĐ-UBND ngày 02/3/2021			
2	Phước Long	1	Phước Tín				3289/QĐ-UBND ngày 18/12/2017			487/QĐ-UBND ngày 02/3/2021			
		2	Long Giang			3034/QĐ-UBND ngày 28/11/2016						1848/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	
3	Bình Long	1	Thanh Phú			3030/QĐ-UBND ngày 28/11/2016							
		2	Thanh Lương			3031/QĐ-UBND ngày 28/11/2016						1847/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	
4	Đồng Phú	1	Tân Phước				3287/QĐ-UBND ngày 18/12/2017						
		2	Thuận Phú			3035/QĐ-UBND ngày 28/11/2016						1843/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	
		3	Đồng Tâm							3272/QĐ-UBND ngày 25/12/2020			
		4	Đồng Tiến						88/QĐ-UBND ngày 15/01/2020				1226/QĐ-UBND ngày 09/8/2024



		5	Tân Lợi				3291/QĐ-UBND ngày 18/12/2017					
		6	Tân Hưng					87/QĐ-UBND ngày 15/01/2020				
		7	Tân Tiến			3037/QĐ-UBND ngày 28/11/2016			486/QĐ-UBND ngày 02/3/2021			
		8	Tân Hòa				2941/QĐ-UBND ngày 27/12/2018					
		9	Thuận Lợi						3270/QĐ-UBND ngày 25/12/2020			
		10	Tân Lập	2227/QĐ-UBND ngày 17/10/2014						1315 QĐ-UBND ngày 19/7/2022		
5	Chợ Thành	1	Nha Bích						3276/QĐ-UBND ngày 25/12/2020			
		2	Quang Minh						3273/QĐ-UBND ngày 25/12/2020			
		3	Minh Lập					86/QĐ-UBND ngày 15/01/2020			1227/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	
		4	Minh Thắng					85/QĐ-UBND ngày 15/01/2020			1842/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	
6	Hòn Quẩn	1	An Khương				2943/QĐ-UBND ngày 27/12/2018					
		2	Thanh Bình			3038/QĐ-UBND ngày 28/11/2016				1311/QĐ-UBND ngày 19/7/2022		
		3	Đồng Nơ					90/QĐ-UBND ngày 15/01/2020			1844/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	
		4	Tân Hiệp					89/QĐ-UBND ngày 15/01/2020				

		5	Tân Hưng									
		6	Tân Quan					493/QĐ-UBND ngày 02/3/2021				
		7	Thanh An									
		8	Phước An					494/QĐ-UBND ngày 02/3/2021				
		9	Tân Lợi			3288/QĐ-UBND ngày 18/12/2017						
		10	An Phú						671/QĐ-UBND ngày 14/4/2022			
		11	Minh Đức							1845/QĐ-UBND ngày 15/11/2023		
		12	Minh Tâm						672/QĐ-UBND ngày 14/4/2022			
7	Bù Đốp	1	Tân Thành				2940/QĐ-UBND ngày 27/12/2018					
		2	Thiện Hưng			3295/QĐ-UBND ngày 18/12/2017						
		3	Phước Thiện							1846/QĐ-UBND ngày 15/11/2023		
		4	Hưng Phước						679/QĐ-UBND ngày 14/4/2022			
		5	Thanh Hòa					3271/QĐ-UBND ngày 25/12/2020				
		6	Tân Tiến					97/QĐ-UBND 15/01/2020				



8	Lộc Ninh	1	Lộc Hưng			3040/QĐ-UBND ngày 28/11/2016						
		2	Lộc Hiệp				3292/QĐ-UBND ngày 18/12/2017			490/QĐ-UBND 02/3/2021		
		3	Lộc An							3275/QĐ-UBND ngày 25/12/2020		
		4	Lộc Khánh							668/QĐ-UBND ngày 14/4/2022		
		5	Lộc Thái				3296/QĐ-UBND ngày 18/12/2017			489/QĐ-UBND ngày 02/3/2021		
		6	Lộc Thịnh						94/QĐ-UBND ngày 15/01/2020			
		7	Lộc Tấn					2945/QĐ-UBND ngày 27/12/2018				
		8	Lộc Thành								1836/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	
		9	Lộc Thạnh					2946/QĐ-UBND ngày 27/12/2018				
		10	Lộc Quang							669/QĐ-UBND ngày 14/4/2022		
		11	Lộc Điền						95/QĐ-UBND ngày 15/01/2020		1835/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	
		12	Lộc Phú									
		13	Lộc Hòa								1837/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	
		14	Lộc Thiện							3274/QĐ-UBND ngày 25/12/2020		

		15	Lộc Thuận					96/QĐ-UBND ngày 15/01/2020				
		1	Minh Hưng			3042/QĐ-UBND ngày 28/11/2016				1312/QĐ-UBND ngày 19/7/2022		
		2	Đức Liễu				3290/QĐ-UBND ngày 18/12/2017				1839/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	
		3	Thọ Sơn								1841/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	
		4	Phú Sơn					2947/QĐ-UBND ngày 27/12/2018				
		5	Bom Bo					93/QĐ-UBND ngày 15/01/2020				
		6	Đoàn Kết								1840/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	
9	Bù Đăng	7	Nghĩa Trung						495/QĐ-UBND ngày 02/3/2021			
		8	Đak Nhau									
		9	Thống Nhất							6801/QĐ-UBND ngày 14/4/2022		
		10	Nghĩa Bình									
		11	Bình Minh						497/QĐ-UBND ngày 02/3/2021			
		12	Phước Sơn									
		13	Đồng Nai									
		14	Đăng Hà									



	7	Bù Nho			3032/QĐ- UBND ngày 28/11/2016				491/QĐ- UBND ngày 02/3/2021			
	8	Long Hưng					2948/QĐ- UBND ngày 27/12/2018				1838/QĐ- UBND ngày 15/11/2023	
	9	Long Bình								677 /QĐ- UBND ngày 14/4/2022		
	10	Long Hà									1834/QĐ- UBND ngày 15/11/2023	
Tổng	86	Xã NTM (lũy kế)	1	1 (2)	11 (13)	10 (23)	8 (31)	13 (44)	12 (56)	10 (66)	7 (73)	
		NTM nâng cao (lũy kế)							7	5 (12)	9 (21)	

Ghi chú:

- Tính đến ngày 31/10/2024, toàn tỉnh có 73/86 xã đã có quyết định về đích NTM (trong đó đã loại trừ các xã lên phường và thị trấn).
- Tính đến ngày 31/10/2024, toàn tỉnh có 23/73 xã đã có quyết định về đích NTM nâng cao (trong đó đã loại trừ các xã lên phường).